



**Chuỗi Tập Huấn Chương Trình  
Mỗi Xã Một Sản Phẩm (OCOP) Năm 2021**

## **Chuyên đề 8**

# **CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP): BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP**

**OCOP**  
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIET NAM

**Nguyễn Mạnh Tiến**

**Trung tâm Phát triển Nông thôn -  
Saemaul Undong**

# NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

**1**

**Chương trình OCOP: Một số nội dung lưu ý**

**2**

**Phân loại và cấu trúc của bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP**

**3**

**Yêu cầu một số tiêu chí cần đạt tối thiểu trong đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP**

**4**

**Chi tiết bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP**



**OCOP**  
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIET NAM

# 1. CHƯƠNG TRÌNH OCOP: MỘT SỐ NỘI DUNG LƯU Ý

## **Chủ thể thực hiện**

**Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh**

**Lấy chủ thể kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể làm nòng cốt, cụ thể là các hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ làm nòng cốt cùng với Tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh, chủ trang trại.**



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
HỘ KINH DOANH  
Số 50MS.002008

Đăng ký lần đầu, ngày 25 tháng 2 năm 2010  
Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 19 tháng 4 năm 2016

- Tên hộ kinh doanh: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ LẬP XƯỞNG CỎ CHÂU**
- Địa điểm kinh doanh: **63B khu 1B, thị trấn, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, tỉnh Long An**

Điện thoại:

Email:

Fax:

WebSite:

- Ngành, nghề kinh doanh: *Sản xuất kinh doanh lập xưởng tươi, tạp hóa (bánh, kẹo...)*
- Vốn kinh doanh: **50.000.000,00 đ. (năm mươi triệu đồng)**
- Họ và tên cá nhân hoặc tên đại diện hộ kinh doanh:

**LUU THỊ KIM CHÂU**

Sinh ngày: **1976**

Dân tộc: **Kinh**

Giới tính: **Nữ**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số: **300843865**

Ngày cấp: **18/08/1997**

Cơ quan cấp: **Công an Long An**

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Cơ quan cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **63B, khu 1B, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.**

Chỗ ở hiện tại: **63B, khu 1B, thị trấn Cần Đức, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.**

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ kinh doanh:

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH  
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Minh

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Số: **010907000069**

Đăng ký lần đầu, ngày 04 tháng 10 năm 2016

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, TIÊU THỤ RAU AN TOÀN PHÚC THỊNH XÃ NGUYỄN KHÊ**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên hợp tác xã viết tắt:

Địa chỉ trụ sở chính: **Thôn Sơn Du, xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội**

Điện thoại: **01695067652**

Email:

Fax:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành nghề	Tên ngành nghề
01	16	
02	1630	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp
03	1282	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
04	32	Trồng cây dược liệu
05	463	Nuôi trồng thủy sản
06	46321	Bán buôn gạo, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuộc lá, thuốc lá
		Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt

4. Vốn điều lệ:

**500.000.000./. (VNĐ)**

**Năm trăm triệu đồng**

5. Họ và tên đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ và tên: **TÔ THỊ HIÊN**

Chức danh: **Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc**

Giới tính: **Nữ**

Sinh ngày: **/1957**

Dân tộc: **Kinh**

Chứng minh nhân dân số:

**010676327**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Ngày cấp: **29/12/2013**

Nơi cấp: **Công an Thành phố Hà Nội**

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND):

# Những nội dung cơ bản của Chương trình OCOP

1. Triển khai thực hiện Chu trình OCOP
2. Phát triển sản phẩm, dịch vụ theo 06 nhóm
3. Hệ thống quản lý và giám sát sản phẩm *(Đánh giá và xếp hạng sản phẩm; Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia chương trình OCOP; Công tác kiểm tra, giám sát; Công tác đào tạo nguồn nhân lực)*
4. Công tác xúc tiến thương mại
5. Các dự án thành phần của chương trình OCOP, như: *Phát triển thương hiệu sản phẩm; mô hình mẫu làng/bản văn hóa du lịch; vùng sản xuất, dịch vụ nông thôn trọng điểm quốc gia...*

# Chu trình OCOP

Được thực hiện theo các bước, bao gồm:

- (1) Tuyên truyền, hướng dẫn;
- (2) Nhận ý tưởng sản phẩm;
- (3) Tập huấn phương pháp xây dựng và nhận kế hoạch/phương án kinh doanh;
- (4) Triển khai kế hoạch/phương án kinh doanh;
- (5) Đánh giá và xếp hạng sản phẩm;
- (6) Xúc tiến thương mại.



**Thế nào là một sản phẩm  
OCOP ?**



# Sản phẩm Trà hoa vàng Ba Chẽ



# Loại sản phẩm Thảo dược Thuốc tắm và hương trị liệu



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM BẢN ĐỊA SAPA





# Sản phẩm OCOP

**Sản phẩm:** Gồm sản phẩm hàng hóa và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản vùng, miền, trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, văn hóa, nguồn gen, tri thức và công nghệ địa phương.

Sản phẩm OCOP không đơn thuần là sản phẩm ngành nông nghiệp.

Mà còn thuộc lĩnh vực của các ngành khác: Công thương (thủ công mỹ nghệ), Y tế (thảo dược), Văn hóa - Thể thao - Du lịch (dịch vụ du lịch).

Cần có sự tham gia của nhiều ngành trong Chương trình OCOP

# Trình tự đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

## Cấp huyện

- Chủ tịch UBND huyện **thành lập Hội đồng** đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, **ban hành Quy chế** hoạt động của Hội đồng;
- Hội đồng cấp huyện **tổ chức đánh giá, phân hạng** các sản phẩm tham gia;
- UBND huyện **chuyển hồ sơ** các sản phẩm có **điểm từ 50 -100 điểm** lên UBND cấp tỉnh để đề nghị đánh giá, phân hạng và công nhận sản phẩm OCOP

## Cấp tỉnh

- Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh, Tổ giúp việc Hội đồng và ban hành quy chế Hội đồng;
- Hội đồng cấp tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm do cấp huyện đề xuất;
- UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận cho sản phẩm từ 3 đến 4 sao, tổ chức công bố kết quả.
- UBND tỉnh chuyển hồ sơ các sản phẩm đạt từ 90 – 100 điểm lên trung ương, để đề nghị đánh giá, phân hạng công nhận sản phẩm OCOP quốc gia

## Cấp trung ương

- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng cấp quốc gia, Tổ giúp việc Hội đồng và ban hành quy chế Hội đồng;
- Hội đồng cấp trung ương tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm do cấp tỉnh đề xuất;
- Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và Giấy chứng nhận cho các sản phẩm đạt 5 sao (là sản phẩm OCOP cấp quốc gia), tổ chức công bố kết quả.

## Vai trò của cấp xã

- UBND cấp xã rà soát, khuyến khích hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký và chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ sử dụng lao động địa phương, nguồn nguyên liệu. (QĐ 781/QĐ-TTg)



# Căn cứ chấm điểm Sản phẩm OCOP

1. Bộ tiêu đánh giá, phân hạng sản phẩm
2. Căn cứ vào hồ sơ sản phẩm
3. Căn cứ vào các minh chứng bổ sung
4. Căn cứ trên mẫu sản phẩm

*Không chấm các sản phẩm (khi phát hiện) giả mạo hồ sơ, sử dụng mã số, mã vạch của cơ sở khác, không có tên cơ sở sản xuất, không có minh chứng sự tồn tại của cơ sở sản xuất, các trường hợp khác mà Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm cấp huyện, tỉnh phát hiện có sai phạm.*

## **Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm**

*là cơ sở để đánh giá và xếp hạng các sản phẩm thành:*

- **Hạng 5 sao (từ 90 - 100 điểm): Sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có thể xuất khẩu;**
- **Hạng 4 sao (từ 70 - 89 điểm): Sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có thể nâng cấp để xuất khẩu;**
- **Hạng 3 sao (từ 50 - 69 điểm): Sản phẩm đạt tiêu chuẩn, có thể phát triển lên hạng 4 sao;**
- **Hạng 2 sao (từ 30 - 49 điểm): Sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn, có thể phát triển lên hạng 3 sao;**
- **Hạng 1 sao (dưới 30 điểm): Sản phẩm yếu, có thể phát triển lên hạng 2 sao.**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

## GIẤY CHỨNG NHẬN



Sản phẩm: *Hoa Trà hoa vàng Ba Chẽ*

Đơn vị: CÔNG TY CP KINH DOANH LÂM SẢN ĐẠP THANH

Địa chỉ: Thôn Bắc Xa, X. Đập Thanh, H. Ba Chẽ, T. Quảng Ninh

Đạt 4 sao tại Cuộc thi đánh giá và xếp hạng năm 2017  
(OCOP Product Champion)

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Dạng Huy Hậu*  
Dạng Huy Hậu

Quyết định số: 3342 /QĐ-UBND  
ngày 30/8/2017 của UBND Tỉnh  
Có giá trị 03 năm, kể từ ngày cấp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

## GIẤY CHỨNG NHẬN



Sản phẩm: *Rượu mơ Yên Tử (QV)*

Đơn vị: CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU MƠ QUANG VINH

Địa chỉ: Số nhà 26, Nám Mẫu II, xã Thượng Yên Công, TP. Uông Bí

Đạt 4 sao tại Cuộc thi Đánh giá và xếp hạng năm 2016  
(OCOP Product Champion)

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2016

TM. UBND TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Dạng Huy Hậu*  
Dạng Huy Hậu

Quyết định số: 1264/QĐ-UBND  
Vào Số số: 01/OCOP/2016  
Có giá trị 03 năm, kể từ ngày cấp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

## CÔNG NHẬN



One Commune One Product  
Bac Kan, Viet Nam



Sản phẩm: *Vi-cumax Nano curcumin*

Đơn vị: Công ty TNHH Nhà máy Curcumin Bắc Hà

Địa chỉ: Thôn Nam Đội Thân - xã Nông Thượng - TP. Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn

Xếp hạng sản phẩm đạt 4 sao năm 2018

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 12 năm 2018

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Đỗ Thị Minh Hoa*  
Đỗ Thị Minh Hoa

Quyết định số: 2138 /QĐ-UBND  
ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn





## Thành tựu đạt được

Tổ chức triển khai trên phạm vi toàn quốc

63/63 Tỉnh, Thành phố

Số lượng sản phẩm OCOP

3897 sản phẩm

Số lượng chủ thể OCOP

2757 chủ thể OCOP

Sản phẩm tiềm năng 5 sao

55 sản phẩm

Thống kê theo

Toàn Quốc

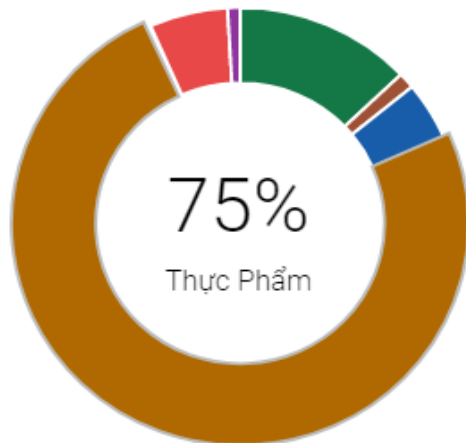
Tỉnh/Thành phố

Bản đồ

Danh sách Tỉnh/TP

### Toàn quốc

với 2757 chủ thể OCOP



- Đồ Uống
- Vải và May mặc
- Thảo dược
- Thực Phẩm
- Thủ công Mỹ nghệ, Trang trí
- Du lịch Nông thôn và Bán hàng





**OCOP**  
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIET NAM

2.

**PHÂN LOẠI VÀ CẤU TRÚC CỦA BỘ TIÊU CHÍ  
ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP**



# Phân loại sản phẩm OCOP

## Ngành thực phẩm

1. Thực phẩm tươi sống
2. Thực phẩm thô và sơ chế
3. Thực phẩm chế biến
4. Gia vị
5. Chè
6. Cà phê, ca cao

## Ngành đồ uống

1. Đồ uống có cồn
2. Đồ uống không cồn

## Ngành thảo dược

1. Thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, y học cổ truyền
2. Mỹ phẩm
3. Trang thiết bị, dụng cụ y tế
4. Thảo dược khác

## Ngành thủ công mỹ nghệ

1. Thủ công mỹ nghệ, trang trí
2. Thủ công mỹ nghệ gia dụng

## Ngành vải may mặc

## Ngành dịch vụ du lịch nông thôn và bán hàng

1. Dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch

# Cấu trúc của bộ tiêu chí

## Phần A:

Sản phẩm và sức  
mạnh cộng đồng  
(35 Điểm)

## Phần B:

Khả năng tiếp thị  
(25 Điểm)

## Phần C:

Chất lượng sản  
phẩm  
(40 Điểm)

# Các tiêu chí đánh giá Sản phẩm và Sức mạnh cộng đồng

## Tổ chức sản xuất

Nguồn nguyên liệu

Gia tăng giá trị

Bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất

Năng lực sản xuất để phân phối

## Phát triển sản phẩm

Nguồn gốc ý tưởng sản phẩm

Tính hoàn thiện của bao bì

Phong cách của bao bì

## Sức mạnh của cộng đồng

Loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh

Sự tham gia của cộng đồng

Kế toán

# Các tiêu chí đánh giá **Khả năng tiếp thị**

## **Tiếp thị**

Khu vực phân phối chính

Tổ chức phân phối

Quảng bá sản phẩm

## **Câu chuyện về sản phẩm**

Câu chuyện về sản phẩm

Trí tuệ/bản sắc địa phương

Trình bày và sử dụng

# Các tiêu chí đánh giá Chất lượng sản phẩm

Chỉ tiêu cảm quan

Dinh dưỡng

Tính độc đáo

Công bố sản phẩm  
và điều kiện sản  
xuất

Đảm bảo chất  
lượng sản phẩm

Cơ hội thị trường  
toàn cầu



# Tiêu chí đối với nhóm sản phẩm Dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch

## Phần A:

Sản phẩm và sức  
mạnh cộng đồng  
(35 Điểm)

## Phần B:

Khả năng Tiếp thị  
(25 Điểm)

## Phần C:

Chất lượng sản  
phẩm  
(40 Điểm)



OCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIET NAM

3.  
**YÊU CẦU VỀ MỘT SỐ TIÊU CHÍ CẦN ĐẠT  
TỐI THIỂU TRONG ĐÁNH GIÁ,  
PHÂN HẠNG SẢN PHẨM**

# Hạng 01 sao (Dưới 30 điểm)

**Phần A:**  
Sản phẩm và  
sức mạnh cộng  
đồng

## Về nguồn nguyên liệu: có tỷ lệ sử dụng nguyên liệu từ địa phương

- Nhóm Thực phẩm tươi sống và Thực phẩm thô, sơ chế	<b>75% trở lên</b>
- Nhóm Thực phẩm chế biến (đồ ăn nhanh), Gia vị; Chè, Cà phê, Ca cao	<b>50% trở lên</b>
- Nhóm Thực phẩm chế biến (trừ đồ ăn nhanh), và các nhóm còn lại	<b>Có sử dụng nguyên liệu địa phương</b>

**Phần B:**  
Khả năng  
tiếp thị

## Về ý tưởng sản phẩm

- Nhóm Thực phẩm tươi sống và Thực phẩm thô, sơ chế - Nhóm Thực phẩm chế biến (đồ ăn nhanh), Gia vị; Chè, Cà phê, Ca cao - Nhóm Thực phẩm chế biến (trừ đồ ăn nhanh), Đồ uống có cồn, đồ uống không cồn	<b>Có tài liệu mô tả về ý tưởng sản phẩm</b>
- Nhóm Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc y học cổ truyền; Mỹ phẩm; Trang thiết bị, dụng cụ y tế; thảo dược khác - Nhóm Thủ công mỹ nghệ, trang trí; Thủ công mỹ nghệ gia dụng; Vải, may mặc	<b>Có tài liệu mô tả về ý tưởng sáng tạo phát triển sản phẩm</b>

## Hạng 02 sao (30-49 điểm)

**Phần A:  
Sản phẩm và  
sức mạnh cộng  
đồng**

1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 01 sao

2. Năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu phân phối

**Quy mô sản xuất phù hợp theo quy định gắn với định hướng phát triển sản phẩm**

3. Sử dụng lao động địa phương

**Tối thiểu 50%**

**Phần B:  
Khả năng  
tiếp thị**

1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 01 sao

### Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm

**Phần C:  
Chất lượng  
sản phẩm**

- Nhóm 4: Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc y học cổ truyền; Mỹ phẩm; Trang thiết bị, dụng cụ y tế; thảo dược khác

- Nhóm 5: Thủ công mỹ nghệ, trang trí; Thủ công mỹ nghệ gia dụng; Vải, may mặc

**Có bản mô tả về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm**

# Hạng 03 sao (50-69 điểm)

**Phần A:  
Sản phẩm và  
sức mạnh cộng  
đồng**

**1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 02 sao**

2. Năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu phân phối

**Quy mô sản xuất được mở rộng theo quy định**

3. Tính hoàn thiện của bao bì

**Có bao bì, nhãn mác theo quy định**

**1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 02 sao**

2. Trí tuệ/bản sắc địa phương

**Câu chuyện về sản phẩm gắn với nguồn gốc xuất xứ**

3. Phân phối sản phẩm

**Có kênh phân phối sản phẩm**

**Phần C:  
Chất lượng  
sản phẩm**

1. Hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm

**Có công bố tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định**

2. Đảm bảo chất lượng sản phẩm (Nhóm 1, 2, 3, 4)

**Có kế hoạch kiểm soát nội bộ gắn với truy xuất nguồn gốc**

3. Mức độ tinh xảo/sắc nét: Nhóm Thủ công mỹ nghệ, trang trí; Thủ công mỹ nghệ gia dụng; Vải, may mặc

**Có giá trị mỹ thuật, kỹ thuật**



## Hạng 04 sao (70-89 điểm)

**Phần A:  
Sản phẩm và  
sức mạnh  
cộng đồng**

<b>1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 03 sao</b>	
2. Năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu phân phối	<b>Quy mô sản xuất lớn</b>
3. Tăng trưởng sản xuất kinh doanh	<b>Chủ thể sản xuất hoạt động hiệu quả (Hợp tác xã xếp loại khá, các loại hình khác có 02 năm trước liền kề liên tiếp tăng trưởng dương).</b>
4. Liên kết sản xuất	<b>Có hợp đồng liên kết sản xuất</b>
5. Bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất	<b>Có hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật và các quy định khác về quản lý môi trường.</b>
6. Tính hoàn thiện của bao bì	<b>Bao bì, nhãn mác sản phẩm theo quy định, tem truy xuất nguồn gốc điện tử</b>

## Hạng 04 sao (70-89 điểm)

### Phần B: Khả năng tiếp thị

<b>1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 03 sao</b>	
2. Trí tuệ/bản sắc địa phương	<b>Câu chuyện về sản phẩm đặc sắc, mang sắc thái truyền thống địa phương</b>
3. Phân phối sản phẩm	<b>Có kênh phân phối sản phẩm</b>

### Phần C: Chất lượng sản phẩm

<b>1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 03 sao</b>	
2. Tính độc đáo (Nhóm 1, 2, 3, 4)	<b>Chất lượng sản phẩm độc đáo, mang tính đặc trưng</b>
3. Mức độ tinh xảo/sắc nét: Nhóm Thủ công mỹ nghệ, trang trí; Thủ công mỹ nghệ gia dụng; Vải, may mặc	<b>Chất lượng sản phẩm tinh xảo</b>
4. Đảm bảo chất lượng sản phẩm (Nhóm 1, 2, 3, 4)	<b>Có chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến của Việt Nam</b>

## Hạng 05 sao (90-100 điểm)

**Phần A:**  
Sản phẩm và  
sức mạnh cộng  
đồng

1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 04 sao

2. Tính hoàn thiện của bao bì

**Bao bì hiện đại, tiện lợi**

**Phần B:**  
Khả năng  
tiếp thị

1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 04 sao

2. Phân phối sản phẩm

**Có hệ thống kênh phân phối sản phẩm**

**Phần C:**  
Chất lượng  
sản phẩm

1. Đáp ứng các yêu cầu của hạng 04 sao

2. Đảm bảo chất lượng sản phẩm

**Có chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường đích**



OCOP  
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIET NAM

## 4. CHI TIẾT BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM OCOP

(QĐ số 1048/QĐ-TTg ngày 20/08/2019  
và QĐ số 781/QĐ-TTg ngày 08/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ)



**Chuỗi Tập Huấn Chương Trình  
Mỗi Xã Một Sản Phẩm (OCOP) Năm 2021**

**Trân trọng cảm ơn anh chị !**

**Thông tin liên hệ: Nguyễn Mạnh Tiến**  
**Email: [manhtien@hcmussh.edu.vn](mailto:manhtien@hcmussh.edu.vn)**  
**Điện thoại: 0935 028 255**

**Facebook: Mạnh Tiến | [facebook.com/manhtiennhanhoc](https://facebook.com/manhtiennhanhoc)**



**Chuỗi Tập Huấn Chương Trình  
Mỗi Xã Một Sản Phẩm (OCOP) Năm 2021**

## **Chuyên đề 8**

# **CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP): BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN HẠNG SẢN PHẨM OCOP**

# **OCOP**

**ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIET NAM**

**Nguyễn Mạnh Tiến**

**Trung tâm Phát triển Nông thôn -  
Saemaul Undong**